

Số: 244/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật” với những nội dung cơ bản sau đây:

I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của Đề án

- Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh

về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật trên cơ sở xây dựng, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, từ đó góp phần đẩy nhanh tiến độ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

- Ứng dụng công nghệ số nhằm thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi để các cá nhân, tổ chức, cơ quan phản ánh, kiến nghị kịp thời, nhanh chóng và giám sát quá trình tiếp nhận, xử lý các quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và năng lực phản ứng chính sách của cơ quan, người có thẩm quyền; tăng cường hiệu quả hoạt động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

2. Quan điểm chỉ đạo của Đề án

- Bám sát và cụ thể hóa chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt về tổ chức, cách thức, thẩm quyền, trách nhiệm rà soát và xử lý văn bản sau rà soát đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024).

- Hình thành kênh “giao tiếp” thường xuyên, liên tục giữa Nhà nước với các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong xã hội; tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, đồng thời lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và Nhà nước “lắng nghe” người dân, doanh nghiệp để kịp thời phản ứng chính sách, nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Tạo sự thay đổi từ nhận thức đến hành động trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật từ trung ương đến địa phương thông qua việc ứng dụng công nghệ, giúp hoạt động hiệu quả, giảm thiểu chi phí, công sức thực hiện, đồng thời hỗ trợ việc theo dõi, đôn đốc, đánh giá và quản lý dựa trên kết quả.

3. Thời gian thực hiện Đề án: Đề án được thực hiện từ tháng 02 năm 2025.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ

a) Đánh giá khách quan, đầy đủ thực trạng tiếp nhận, xử lý thông tin do cá nhân, tổ chức, cơ quan phản ánh, kiến nghị về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả tiếp nhận, xử lý thông tin về quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trong hệ thống pháp luật thông qua việc tự động hoá tối đa các khâu: Tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền xử lý; công khai, chia sẻ kết quả trả lời; theo dõi, đánh giá hiệu quả xử lý; thống kê, tổng hợp và báo cáo.

c) Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tích hợp với thông tin, dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Ứng dụng định danh quốc gia, Công Dịch vụ công quốc gia để giảm thiểu chi phí xã hội, rút ngắn thời gian, tăng tính xác thực và nâng cao hiệu quả hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, phản ứng chính sách. Chức năng của Hệ thống thông tin bao gồm:

- Gửi kiến nghị, phản ánh và xử lý thông tin của cơ quan tiếp nhận:

Cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị về các chính sách trong văn bản quy phạm pháp luật thông qua Ứng dụng trên thiết bị di động (app PACS) hoặc Trang thông tin (website); căn cứ vào thông tin về văn bản quy phạm pháp luật được phản ánh, kiến nghị thì phần mềm tự động đánh giá, lọc cơ quan chủ trì soạn thảo để đề xuất cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp lựa chọn cơ quan nhận phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện thông tin phản ánh, kiến nghị không đảm bảo chính xác, phần mềm sẽ tự động loại bỏ/không tiếp nhận phản ánh.

- Tiếp nhận và phân luồng phản ánh, kiến nghị:

Trách nhiệm xử lý, chủ trì xử lý thuộc về cơ quan có trách nhiệm rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (là cơ quan đã chủ trì tham mưu ban hành/cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật có kiến nghị, phản ánh). Nội dung này được xác định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật. Hệ thống sẽ tự động phân luồng trên cơ sở nguyên tắc này.

- Xử lý phản ánh, kiến nghị:

Cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị thực hiện việc nghiên cứu, xử lý phản

ánh, kiến nghị thông qua chức năng trên Hệ thống.

- Trả lời phản ánh, kiến nghị:

Đối với nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc áp dụng pháp luật thì cơ quan ban hành văn bản/cơ quan tham mưu ban hành văn bản có thẩm quyền, trách nhiệm trả lời cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã gửi phản ánh, kiến nghị. Ngoài ra, đối với nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật thì các chủ thể có thẩm quyền ngoài việc tiếp nhận, trả lời sẽ gửi đồng thời đến Bộ Tư pháp để tổng hợp. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai cho mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thông qua trang thông tin phản ánh chính sách và trên app PACS.

- Đánh giá kết quả xử lý:

+ Cá nhân, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị có quyền phản hồi lại thông tin nhằm làm rõ hơn kết quả xử lý của cơ quan nhà nước và đánh giá kết quả xử lý của cơ quan nhà nước với 5 tiêu chí sau: (1) Rất hài lòng; (2) Hài lòng; (3) Bình thường; (4) Không hài lòng; (5) Rất không hài lòng và Ý kiến khác (nếu có).

+ Các phản ánh, kiến nghị sẽ được phân loại theo kết quả xử lý, bao gồm: Số phản ánh, kiến nghị nghiên cứu, tiếp thu; Số phản ánh, kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin; Số phản ánh, kiến nghị trả lại, đề nghị bổ sung thông tin. Tổng hợp kết quả giải quyết, xử lý phản ánh, kiến nghị.

+ Đề phục vụ cho công tác quản lý, thống kê, báo cáo, các phản ánh kiến nghị sẽ được tổng hợp theo một số tiêu chí sau: (1) Số tiếp nhận; (2) Số đầy đủ thông tin để chuyển xử lý; (3) Số yêu cầu bổ sung, cung cấp thêm thông tin; (4) Số giải quyết.

2. Giải pháp

a) Xây dựng, ban hành các văn bản

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản hành chính để chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan có liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2025.

+ Sản phẩm: Công điện của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định Quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2025.

+ Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2025.

+ Sản phẩm: Cấu trúc dữ liệu được các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa.

- Xây dựng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật để đưa vào hoạt động, bao gồm: Ứng dụng sử dụng trên điện thoại di động (app.mobile) và website sử dụng trên máy vi tính để cá nhân, tổ chức, cơ quan dễ dàng gửi phản ánh, kiến nghị và theo dõi tiến trình xử lý phản ánh, kiến nghị đó; đồng thời, cơ quan nhà nước cũng thực hiện việc xử lý nhanh chóng, hiệu quả các kiến nghị, phản ánh và giúp quản lý, theo dõi, đánh giá hiệu quả phản hồi của các cơ quan có trách nhiệm. Hệ thống ứng dụng này tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Ứng dụng định danh quốc gia; Công Dịch vụ công quốc gia để đảm bảo thông tin công khai, minh bạch, xác thực.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

+ Thời gian vận hành: Từ tháng 3 năm 2025 bắt đầu vận hành thử nghiệm, đến tháng 6 năm 2025 thì vận hành chính thức.

+ Sản phẩm: Ứng dụng và website tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

c) Công bố và chính thức tổ chức vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2025.

- Sản phẩm: Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật được công bố, vận hành chính thức.

d) Thường xuyên nghiên cứu, đánh giá, nâng cấp và phát triển Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật được hoàn thiện, phát triển, nâng cấp.

đ) Thực hiện việc tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh về quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp trên Hệ thống thông tin

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2025.

- Sản phẩm: Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị.

e) Kiện toàn tổ chức, sắp xếp, bố trí công chức có chuyên môn phù hợp trong tổng số biên chế được giao của Bộ Tư pháp để thực hiện việc quản lý, vận hành, tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Tháng 02 năm 2025.

- Sản phẩm: Phương án tổ chức, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức thực hiện việc quản lý, vận hành, tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

g) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác xây dựng và khai thác, sử dụng ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn về việc khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch tổ chức tập huấn; các hội thảo, tọa đàm, hội nghị tập huấn.

h) Thường xuyên tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn để đánh giá, truyền thông về giá trị và cách thức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ngay khi Hệ thống vận hành.

- Sản phẩm: Các tọa đàm, hội thảo, diễn đàn để đánh giá, truyền thông về giá trị và cách thức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin.

i) Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình quản lý, vận hành và thực hiện việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị được gửi đến qua Hệ thống thông tin

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Báo cáo điều tra, khảo sát, đánh giá.

k) Nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin tiếp nhận, phân loại, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.
- Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan, kinh phí huy động tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện Đề án này bảo đảm hiệu quả, đúng yêu cầu và tiến độ; gửi kết quả về tình hình triển khai thực hiện Đề án theo đề nghị của Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện Đề án này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động trao đổi, phối hợp với Bộ Tư pháp để thống nhất phương án xử lý, khắc phục; trong trường hợp vượt quá thẩm quyền thì kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật xem xét, quyết định.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật kết quả thực hiện Đề án.

- Xây dựng, triển khai Hệ thống thông tin; phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tích hợp Hệ thống thông tin với Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), Công Dịch vụ công quốc gia; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý các quy định pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp; kịp

thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức tổng kết việc triển khai, thực hiện Đề án này vào tháng 12 năm 2026.

3. Bộ Công an có trách nhiệm:

Phối hợp với Bộ Tư pháp để tích hợp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; phối hợp gỡ bỏ/xử lý các nội dung kiến nghị mang tính phản động, chống phá (nếu có).

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

- Tổng hợp dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện.

- Hướng dẫn, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức liên quan lập dự toán chi tiết kinh phí hằng năm bảo đảm thực hiện Đề án hiệu quả, đúng pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: Khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; bố trí điều kiện bảo đảm, nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ tại Đề án; kịp thời tổng hợp, gửi báo cáo theo đề nghị của Bộ Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện Đề án để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

6. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm đưa tin, tuyên truyền để các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đặc biệt là người dân, doanh nghiệp biết và chủ động khai thác, sử dụng tiện ích của Hệ thống thông tin trong quá trình phản ánh, kiến nghị vướng mắc trong hệ thống pháp luật.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi trách nhiệm quản lý của mình, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả Đề án theo quy định.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b)₂₅

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Thành Long